**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**VIỆN ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ**



**ĐỒ ÁN MÔN HỌC**

**HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU**

**Đề tài**

**<TÊN ĐỀ TÀI>**

**Ngành: Công nghệ thông tin**

**GVHD: ThS. Trần Duy Thảo Minh**

**Sinh viên thực hiện: Trương Quốc Khánh MSSV: 2124802010731 Lớp: D21CNTT01**

**BÌNH DƯƠNG - 8/2025**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**VIỆN ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ**



**BÁO CÁO THỰC TẬP**

**<TÊN ĐỀ TÀI>**

**NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Giảng viên: Nguyễn Thành Phương**

**Sinh viên thực hiện: Trương Quốc Khánh MSSV: 2124802010731 Lớp: D21CNTT01**

**BÌNH DƯƠNG - 8/2025**

MỤC LỤC

[MỤC LỤC ii](#_Toc203051040)

[DANH MỤC HÌNH iii](#_Toc203051041)

[DANH MỤC BẢNG iv](#_Toc203051042)

[BẢNG TỪ VIẾT TẮT v](#_Toc203051043)

[LỜI MỞ ĐẦU 1](#_Toc203051044)

[CHƯƠNG 1. QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU 1](#_Toc203051045)

[1.1. Giới thiệu cơ sở dữ liệu 1](#_Toc203051046)

[1.1.1. Adventure work: 1](#_Toc203051047)

[1.1.2. Cơ sở dữ liệu của bài tiểu luận 1](#_Toc203051048)

[1.2. Mô tả Cơ sở dữ liệu: 1](#_Toc203051049)

[1.3. Sơ đồ mối quan hệ 1](#_Toc203051050)

[CHƯƠNG 2. CÁC THAO TÁC TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU 1](#_Toc203051051)

[2.1. Tạo các View 1](#_Toc203051052)

[2.2. Xây dựng các Stored procedure 1](#_Toc203051053)

[2.3. Xây dựng các Funtion 1](#_Toc203051054)

[2.4. Xây dựng các Trigger và Transaction 1](#_Toc203051055)

[2.5. Tạo các user 1](#_Toc203051056)

[CHƯƠNG 3. KẾT LUẬN 1](#_Toc203051057)

[3.1. Kết quả đã làm được 1](#_Toc203051058)

[3.2. Hạn chế (chưa làm được) 1](#_Toc203051059)

[3.3. Thuận lợi và khó khăn 1](#_Toc203051060)

[3.3.1. Thuận lợi 1](#_Toc203051061)

[3.3.2. Khó khăn 1](#_Toc203051062)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 2](#_Toc203051063)

[PHỤ LỤC 3](#_Toc203051064)

DANH MỤC HÌNH

[Hình 2.1 WBS dự án xây dựng hệ thống ứng dụng và robot hỗ trợ luyện tập HEMA – Optimus 14](#_Toc200402727)

[Hình 2.2 Sơ đồ Gant dự án xây dựng hệ thống ứng dụng và robot hỗ trợ luyện tập HEMA – Optimus 15](#_Toc200402728)

[Hình 3.1 Lịch biểu giai đoạn 1 khởi tạo dự án 18](#_Toc200402729)

[Hình 3.2 Lịch biểu giai đoạn 2 thiết kế hệ thống 19](#_Toc200402730)

[Hình 3.3 Lịch biểu giai đoạn 3 phát triển hệ thống 19](#_Toc200402731)

[Hình 3.4 Lịch biểu giai đoạn 4 kiểm thử và tối ưu hoá 19](#_Toc200402732)

[Hình 3.5 Lịch biểu giai đoạn 5 triển khai và bảo trì 20](#_Toc200402733)

[Hình 4.1 Bảng COCOMO tổng hợp 27](#_Toc200402734)

[Hình 6.1 Sơ đồ lập kế hoạch trong quản lý rủi ro 40](#_Toc200402735)

[Hình 7.1 Sơ đồ tổ chức nhân sự 42](#_Toc200402736)

[Hình 7.2 Biểu đồ nhân lực 46](#_Toc200402737)

DANH MỤC BẢNG

[**Bảng 1.1** Bảng thành viên tổ dự án 1](#_Toc200402646)

[**Bảng 1.2** Vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan 2](#_Toc200402647)

[**Bảng 2.1** Bảng phạm vi dự án 10](#_Toc200402648)

[**Bảng 2.2** Bảng vai trò và trách nhiệm 11](#_Toc200402649)

[**Bảng 2.3** Bảng phân bố nguồn lực và thời gian cho từng gian đoạn 15](#_Toc200402650)

[**Bảng 4.1** Chi phí tổng quan dự án 21](#_Toc200402651)

[**Bảng 4.2** Bảng Chi phí vật liệu, thiết bị 22](#_Toc200402652)

[**Bảng 4.3** Bảng Chi phí nhân viên tổ dự án 22](#_Toc200402653)

[**Bảng 4.4** Bảng chi phí phát sinh khác 22](#_Toc200402654)

[**Bảng 5.1** Bảng mô tả hoạt động quản lý chất lượng 32](#_Toc200402655)

[**Bảng 5.2** Bảng phân tích các hành động đảm bảo chất lượng 33](#_Toc200402656)

[**Bảng 5.3** Bảng quy trình kiểm thử 33](#_Toc200402657)

[**Bảng 5.4** Bảng cấu trúc test case mẫu 34](#_Toc200402658)

[**Bảng 6.1** Bảng mô tả các rủi ro có thể xảy ra trong các lĩnh vực khác nhau 37](#_Toc200402659)

[**Bảng 6.2** Bảng đánh giá tác động của rủi ro lên dự án 38](#_Toc200402660)

[**Bảng 6.3** Bảng đánh giá tác động của rủi ro dựa trên tiêu chí xác xuất 38](#_Toc200402661)

[**Bảng 6.4** Bảng đánh giá rủi ro 39](#_Toc200402662)

[**Bảng 6.5** Một số rủi ro cần khắc phục khẩn cấp 41](#_Toc200402663)

[**Bảng 7.1** Bảng ma trận trách nhiệm 46](#_Toc200402664)

[**Bảng 7.2** Bảng phân công cho CTO 47](#_Toc200402665)

[**Bảng 7.3** Bảng phân công cho kĩ sư AI 47](#_Toc200402666)

[**Bảng 7.4** Bảng phân công cho kĩ sư IoT 47](#_Toc200402667)

[**Bảng 7.5** Bảng phân công cho BA 47](#_Toc200402668)

[**Bảng 7.6** Bảng phân công cho QC 47](#_Toc200402669)

[**Bảng 7.7** Bảng phân công cho QA 47](#_Toc200402670)

[**Bảng 7.8** Bảng phân công cho DE 48](#_Toc200402671)

[**Bảng 7.9** Bảng tuyển dụng 48](#_Toc200402672)

[**Bảng 7.10** Bảng Linear Chart 49](#_Toc200402673)

[**Bảng 7.11** Bảng lương theo vị trí công việc 49](#_Toc200402674)

[**Bảng 8.1** Bảng truyền thông nội bộ 50](#_Toc200402675)

[**Bảng 8.2** Bảng lịch truyền thông đối ngoại 51](#_Toc200402676)

[**Bảng 8.3** Lịch chiến dịch 3 tháng đầu 51](#_Toc200402677)

BẢNG TỪ VIẾT TẮT

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

LỜI MỞ ĐẦU

1. QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU
   1. Giới thiệu cơ sở dữ liệu
      1. Adventure work:
      2. Cơ sở dữ liệu của bài tiểu luận
   2. Mô tả Cơ sở dữ liệu:
   3. Sơ đồ mối quan hệ
2. CÁC THAO TÁC TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU
   1. Tạo các View
   2. Xây dựng các Stored procedure
   3. Xây dựng các Funtion
   4. Xây dựng các Trigger và Transaction
   5. Tạo các user
3. KẾT LUẬN
   1. Kết quả đã làm được
   2. Hạn chế (chưa làm được)
   3. Thuận lợi và khó khăn
      1. Thuận lợi
      2. Khó khăn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

**a- Sách**

- Tên tác giả. *Tên sách*. Tập 1. Tên của tập 1. In lần thứ mấy. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản. Năm xuất bản.

Ví dụ:

Hoàng Thị Hường. *Microsoft Office POWERPOINT 2010. TP.HCM*: Tổng Hợp TPHCM. 2014.

**b- Tạp chí, bài báo hội nghị:**

- Tên tác giả. “Tên bài báo.” *Tên tạp chí/Hội nghị*. Tập ?. Số ?. Số trang của bài báo.

Ví dụ:

Hilburn, T.B.; Bagert, D.J.. "A software engineering curriculum model," *Frontiers in Education Conference. 1999. FIE '99. 29th Annual* . vol.1. no.. pp.12A4/6,12A411 vol.1, 10-13 Nov. 1999

Hazzan, O.; Tomayko, James E.. "Reflection and abstraction in learning software engineering's human aspects," *Computer* . vol.38. no.6. pp.39,45. May 2005

* Tài liệu tham khảo được xếp theo thứ tự A, B, C theo họ của tác giả.

PHỤ LỤC